

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo.

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Phi L, sinh năm 1999 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: **khóm C, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Tuấn K** và bà **Dương Thị Tuyết M**; tiền án: không, tiền sự: không; ngày 19/10/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** truy nã, ngày 13/10/2023 bị bắt truy nã, ngày 14/10/2023 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* ông **Phan Thành M1**, sinh năm 1979; nơi cư trú: **xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau**; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông **Hồng Hoài H**, sinh năm 2005; nơi thường trú: **xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**; nơi tạm trú: phòng

D09, nhà trọ Nguyễn Thị Q, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Tiêu Văn K1, sinh năm 1979; vắng mặt.
2. Ông Hồng Hoài H, sinh năm 2005; vắng mặt.
3. Ông Trà Ma Lét Đ (tên gọi khác: C) sinh năm 2003; vắng mặt.
4. Ông Lê Long H1, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phi L và Phan Thành M1 có mối quan hệ là bạn với nhau. Trần Phi L thuê trọ tại khu nhà trọ Nguyễn Thị Q thuộc khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/10/2021, Trần Phi L tổ chức uống bia tại hành lang giữa lối đi chung hai dãy trọ trước phòng D10 của khu nhà trọ Nguyễn Thị Q cùng với Tiêu Văn K1, Lê Long H1, Hồng Hoài H cùng với T, K2 và D (không rõ lai lịch). Quá trình uống bia giữa L và D xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau nên L cùng T, H bỏ về phòng trọ D9 của L, những người còn lại cũng dọn dẹp rồi vào phòng nghỉ ngơi. Lúc này, K2 gọi điện thoại cho cậu là Phan Thành M1 thông báo cho M1 biết giữa D và L cự cãi với nhau và nói M1 đến can thiệp. M1 liền điều khiển xe đi đến phòng trọ của D thì nghe L đang chửi lớn tiếng trong khu nhà trọ nên M1 đi đến phòng trọ của L để nói chuyện và hai bên xảy ra cự cãi lớn tiếng. L đứng trong phòng nói với M1 “Anh can là em chém anh luôn”; M1 nói “anh em nhậu chung mà cự lộn làm gì, mày muốn chém thì ra đây”, rồi M1 kéo tay của L ra ngoài cửa thì T1 Ma Lét Đ lao vào đánh L nên L vùng vẫy chạy vào trong phòng trọ của mình lấy 02 dao tự chế cầm trên 02 tay và chạy ra chém từ trên xuống vào tay phải của M1. M1 ôm L lại rồi cả hai giằng co nhau, trong lúc giằng co, lưỡi dao trúng vào mặt của M1 gây thương tích. Thấy vậy nên T1 Ma Lét Đ lao vào ôm vật và đánh L, L bỏ chạy vào phòng trọ đóng cửa lại, sau đó bỏ trốn khỏi hiện trường, M1 được mọi người đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ gồm 02 con dao tự chế bằng kim loại, đã qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân tên Hồng Hoài H.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/2022/GDPY ngày 08/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định (nêu những phần liên quan đến nội dung trung cầu, yêu cầu giám định):

- Tổn thương nông da đầu vùng đỉnh đã lành.

- Vết thương trán - má phải 12 x 0,1cm, sẹo lành.
- Cụt 1/3 dưới cánh tay phải, móm cụt sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của **Phan Thành M1** là: 67% (sáu mươi bảy phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT do **Bộ Y** ban hành ngày 28/8/2019.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Tổn thương nông da đầu vùng đỉnh đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế.
- Cụt 1/3 dưới cánh tay phải: hiện tại đã cắt cụt, không còn thấy vết thương vùng khuỷu nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.
- Vết thương trán - má phải: chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại phiên tòa: bị hại thừa nhận có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 250.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSTU ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo **Trần Phi L** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về hình phạt: đề nghị áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Trần Phi L** từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 dao tự chế là công cụ phạm tội; trả lại 01 chứng minh nhân dân tên **Hồng Hoài H** cho ông **H**.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 250.000.000 đồng.

Bị cáo thống nhất luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm chấp hành án xong, có điều kiện đi làm kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hồng Hoài H có đơn xin vắng mặt; người làm chứng là ông Tiêu Văn K1, ông Hồng Hoài H, ông Trà Ma Lét Đ (tên gọi khác: Chama L), ông Lê Long H1 vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, kết luận giám định, trích xuất video cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/10/2021, tại khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Phi L đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém vào cánh tay phải của bị hại Phan Thành M1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 67% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an nơi gây án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng dao (hung khí nguy hiểm) để tấn công bị hại sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại nhưng vì bản tính hung hăng, côn đồ, thích giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã

thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại **Phan Thành M1** yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, viện phí là 60.000.000 đồng, tiền thương tật cánh tay phải mất khả năng lao động là 260.000.000 đồng; tổng số tiền phải bồi thường là 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 250.000.000 đồng và bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 02 dao tự chế là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chứng minh nhân dân tên **Hồng Hoài H**, là tư vật của ông **H**, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông **H** theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường cho bị hại nên phải chịu án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Phi L** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Trần Phi L** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế dài 59cm, cán gỗ dài 12cm, lưỡi dài 47 cm; 01 (một) con dao tự chế dài 50cm, cán kim loại dài 17cm, lưỡi dài 33cm.

Trả lại cho ông **Hồng Hoài H** 01 (một) chứng minh nhân dân tên **Hồng Hoài H**.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20 tháng 02 năm 2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo **Trần Phi L** về việc bồi thường cho bị hại **Phan Thành M1** tổng số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo **Trần Phi L** phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo **Trần Phi L** phải chịu số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ, 12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền